

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
VÀ PHÁT TRIỂN Y TẾ VIỆT NHẬT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **01A** / 2025/CV-JVC
(V/v: CBTT BCTC Quý I.2025 và Giải
trình biến động LNST)

Hà Nội, ngày **29** tháng **04** năm 2025

Kính gửi:

- **ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**
- **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HỒ CHÍ MINH**

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN Y TẾ VIỆT NHẬT**
- Mã chứng khoán: **JVC**
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 24, Tòa nhà ICON4, 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: 0243 683 0516 Fax: 0243 683 0578
- Người thực hiện công bố thông tin: **Vũ Văn Toàn**
- Địa chỉ: Tầng 24, Tòa nhà ICON4, 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.
- Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 0243 683 0516
- Loại thông tin công bố: ☐ 24 giờ ☐ bất thường ☐ theo yêu cầu : ☒ định kỳ

Nội dung thông tin công bố (*):

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển y tế Việt Nhật công bố Báo cáo tài chính Quý I năm 2025 như sau:

- Báo cáo tài chính Quý I năm 2025 (giai đoạn 01/01/2025 - 31/03/2025) đã được chúng tôi công bố trên website của công ty theo đường dẫn:
http://ytevietnhat.com.vn/bao-cai-tai-chinh_t370c37tn.aspx
- Giải trình Báo cáo tài chính Quý I năm 2025 (giai đoạn 01/01/2025 - 31/03/2025) do Lợi nhuận sau thuế tại Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh Quý I.2025 so với Quý I.2024 có sự biến động hơn 10% cụ thể như sau:

a. Báo cáo tài chính riêng Quý I năm 2025 (giai đoạn 01/01/2025 - 31/03/2025)

STT	Chỉ tiêu	Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/03/2025	Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/03/2024	Chênh lệch	Tỷ lệ
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	172.656.566.444	115.623.005.908	57.033.560.536	49%
2	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	172.562.280.730	115.623.005.908	56.939.274.822	49%
3	Giá vốn hàng bán	127.179.562.469	86.783.237.058	40.396.325.411	47%

STT	Chỉ tiêu	Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/03/2025	Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/03/2024	Chênh lệch	Tỷ lệ
4	Lợi nhuận gộp về bán hàng	45.382.718.261	28.839.768.850	16.542.949.411	57%
5	Chi phí tài chính	2.848.149.863	1.316.346.413	1.531.803.450	116%
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	2.096.209.126	1.446.458.791	649.750.335	45%
6	Chi phí bán hàng	15.421.241.689	18.093.069.902	(2.671.828.213)	(15%)
7	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	23.449.410.879	6.022.639.293	17.426.771.586	289%
8	Thu nhập khác	5.277.667.635	7.094.056.579	(1.816.388.944)	(26%)
9	Lợi nhuận khác	5.077.592.911	6.895.774.834	(1.818.181.923)	(26%)
10	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	28.527.003.790	12.918.414.127	15.608.589.663	121%
11	Lợi nhuận sau thuế TNDN	22.821.603.032	10.334.731.302	12.486.871.730	121%

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của công ty mẹ tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Quý I/2025 tăng 121% so với báo cáo cùng kỳ năm trước nhờ một số yếu tố chính như sau:

- Doanh thu có sự tăng trưởng tốt 47% so với cùng kỳ, mảng kinh doanh thiết bị y tế và ngành hàng can thiệp có sự tăng trưởng vượt bậc. Đặc biệt, ngành hàng can thiệp là ngành hàng can thiệp được Ban lãnh đạo Công ty đánh giá là mũi nhọn mới và là xu hướng của tương lai.
- Lợi nhuận gộp tăng 2,2% so với cùng kỳ, đạt ~ 35,4% nhờ nỗ lực đàm phán giá cả với các đối tác đầu vào.
- Chi phí bán hàng được tiết giảm tốt giúp công ty tiết kiệm được 2,6 tỷ đồng so với cùng kỳ.

b. Báo cáo tài chính hợp nhất Quý I năm 2025 (giai đoạn 01/01/2025 - 31/03/2025)

STT	Chỉ tiêu	Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/03/2025	Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/03/2024	Chênh lệch	Tỷ lệ
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	181,248,778,687	118,479,721,411	62,769,057,276	53%
2	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	181,154,492,973	118,479,721,411	62,674,771,562	53%
3	Giá vốn hàng bán	132,115,976,808	88,919,681,379	43,196,295,429	49%



STT	Chỉ tiêu	Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/03/2025	Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/03/2024	Chênh lệch	Tỷ lệ
4	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	49,038,516,165	29,560,040,032	19,478,476,133	66%
5	Doanh thu hoạt động tài chính	6,003,455,475	5,520,318,344	483,137,131	9%
6	Chi phí tài chính	2,912,321,096	1,465,439,357	1,446,881,739	99%
7	- Trong đó: Chi phí lãi vay	2,160,380,359	1,446,458,791	713,921,568	49%
8	Chi phí bán hàng	15,421,241,689	18,143,069,902	(2,721,828,213)	(15%)
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	11,215,320,643	9,618,769,656	1,596,550,987	17%
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	25,493,088,212	5,853,079,461	19,640,008,751	336%
11	Thu nhập khác	5,277,667,635	2,864,280,560	2,413,387,075	84%
12	Lợi nhuận khác	5,077,592,911	2,665,998,815	2,411,594,096	90%
13	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	30,570,681,123	8,519,078,276	22,051,602,847	259%
14	Chi phí thuế TNDN hiện hành	6,114,003,909	2,583,682,825	3,530,321,084	137%
15	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	(875,773,793)	875,773,793	100%
16	Lợi nhuận sau thuế TNDN	24,456,677,214	6,811,169,244	17,645,507,970	259%

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của công ty mẹ tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Quý I/2025 tăng 259% so với báo cáo cùng kỳ năm trước nhờ một số yếu tố chính như sau:

- Doanh thu của công ty mẹ có sự tăng trưởng tốt 47% so với cùng kỳ năm trước, chi tiết như đã nêu trên. Ngoài ra, Công ty CP Đầu tư công nghệ y tế Việt Nhật – công ty con cũng có lợi nhuận tốt so với cùng kỳ năm ngoái khi các trung tâm chẩn đoán hình ảnh đã đi vào hoạt động ổn định
- Lợi nhuận gộp tăng 3,75% so với cùng kỳ, đạt ~ 37% nhờ nỗ lực đàm phán giá cả với các đối tác đầu vào.
- Chi phí bán hàng hợp nhất được tiết giảm tốt giúp công ty tiết kiệm được 2,7 tỷ đồng so với cùng kỳ.



Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển y tế Việt Nhật cam kết những thông tin được cung cấp trên đây là trung thực và chính xác.

Xin trân trọng cảm ơn!

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN CS

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu VP.



VŨ VĂN TOÀN